

Bản án số: **21/2020/HS-ST**
Ngày 14/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Kim Anh, ông Lê Văn Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**, tên gọi khác: Gà, sinh ngày: 28 tháng 02 năm 1992, tại thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: không rõ; mẹ là Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Lê Thị H (*đã ly hôn*) và hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Vào ngày 15/7/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 28/11/2019.

Tiền sự: Ngày 15/6/2017, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng, chấp hành xong ngày 13/4/2018.

Nhân thân: Ngày 26/8/2015, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng, chấp hành xong ngày 09/9/2016. Ngày 24/3/2020, bị Cơ quan CSĐT Công an quận L, thành phố Đà Nẵng khởi tố về

tội Trộm cắp tài sản. Ngày 5/5/2020, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện N, tỉnh Quảng Nam khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 02/6/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 21 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (*Bản án chưa có hiệu lực pháp luật*).

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt.

- *Người bị hại*: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1993, bà Trần Thị P, sinh năm 1993; cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Ông T, có mặt; bà P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/02/2020, do có quen biết từ trước nên Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Lead màu sơn xanh, BKS: 43G1-182.14 (*đây là xe mô tô Nguyễn Văn A trộm cắp được, hiện nay đã bị Công an quận L, thành phố Đà Nẵng thu giữ để tiến hành điều tra*) đi từ thành phố T đến nhà anh Đinh Văn T để rủ Tin đi uống cà phê. Khi đến nơi, A dựng xe ngoài cổng, đi bộ vào đứng trong hiên nhà, A gọi nhưng không có ai trả lời. A nhìn xung quanh nhà và nghĩ rằng không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà anh T. A đi ra cổng quan sát thấy không có ai nên quay lại, lén lút đi vào phòng ngủ của vợ chồng anh T thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu xanh lam đang cắm sạc trên đầu tủ quần áo. A rút dây sạc ra, lấy điện thoại bỏ vào túi quần của mình và ra xe nổ máy chạy ra thành phố Đà Nẵng. Tối cùng ngày, A mang điện thoại trộm cắp được đến tiệm điện thoại tại địa chỉ 135 Lê Độ, thành phố Đà Nẵng bán cho một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) tại cửa hàng với số tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng. Số tiền này A đã tiêu xài hết.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Ninh định giá và kết luận: “Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu xanh lam tại thời điểm ngày 23/02/2020 là: 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án: 01 (một) USB chứa dữ liệu điện tử là đoạn video diễn ra vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 23/02/2020 tại thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về phần dân sự: Anh Đinh Văn T không yêu cầu Nguyễn Văn A đền bù thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSPN ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và lưu giữ theo hồ sơ vụ án đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu điện tử là đoạn video diễn ra vụ “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra ngày 23/02/2020, tại thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 23/02/2020, Nguyễn Văn A đến nhà Đinh Văn T, trú tại; Thôn A, xã T, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam để rủ T đi uống cà phê nhưng không có T ở nhà. Nguyễn Văn A đã lén lút đột nhập vào nhà anh Đinh Văn T lấy trộm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A7 đem đi bán được 1.500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài hết.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố. Đồng thời phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo A có hành vi lén lút vào nhà anh T chiếm đoạt tài sản trị giá 2.500.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự ☐ cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn A có đủ khả năng nhận thức hành vi xâm phạm tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài bị cáo bất chấp pháp luật và đạo đức xã hội thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo A đã bị phạt tù về hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, khắc phục, mà tiếp

tục phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án và một tiền sự và đang bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản ở nhiều địa phương. Bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 80/2019/HS-ST ngày 15/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/11/2019 nhưng chưa chấp hành phần án phí nên chưa được xóa án tích, đến ngày 23/02/2020, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[6] Xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, xét thấy áp dụng cho bị cáo mức án thấp của khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là cần thiết để răn đe, giáo dục và làm bài học phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Đối với anh Trần Anh T (*sinh năm 1990, trú tại Tổ 27, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng*) không xác định được cuối tháng 02/2020, có mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7 màu xanh lam của Nguyễn Văn A hay không nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[8] Về dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) USB chứa dữ liệu điện tử là đoạn video diễn ra vụ “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 23/02/2020 tại thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14/8/2020). Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Công an huyện Phú Ninh;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phú Ninh;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn, thi hành án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

